

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số: 71/2020/HSST
Ngày: 15/9/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trung Chiến.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Bình
2. Ông Nguyễn Ngọc Anh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Vĩnh Cửu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 60/2020/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST-HS ngày 07/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 121/QĐ-HPT ngày 29/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thành T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14/9/1993; tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Họ tên cha: Nguyễn Thành H, sinh năm 1973; Họ tên mẹ: Võ Thị Ngọc A, sinh năm 1971; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất và chưa có vợ, con; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/3/2020 theo Lệnh số: 370 ngày 28/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, hiện đang tạm giam tại Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an huyện Vĩnh Cửu (bị cáo có mặt).

2. Họ và tên: **Võ Văn T1**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Út; Sinh ngày 15/5/1986, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Họ tên cha: Võ N, sinh năm 1947; Họ tên mẹ: Võ Thị H, sinh năm 1953; Gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1988 (đã ly hôn), bị cáo có 02 con, sinh năm 2012 và năm 2013; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/3/2020 theo Lệnh số: 371 ngày 28/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, hiện đang tạm giam tại Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an huyện Vĩnh Cửu (bị cáo có mặt).

Bị hại: Anh Đồng Châu L, sinh năm 1988.
Trú tại: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.
Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 (có mặt).
Trú tại: số 141A/4, KP10, phường T, TP.B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03/11/2019, Nguyễn Thành T và Võ Văn T1 cùng các anh Võ Văn T2, sinh năm 1978; Võ Văn T3, sinh năm 1984; Võ Văn N, sinh năm 1985; Nguyễn Văn T4, sinh năm 1976; Nguyễn Thành P, sinh năm 1975; Huỳnh Văn C, sinh năm 1975 cùng ngụ ấp B xã T và anh Nguyễn Phúc T6, sinh năm 1979 ngụ ấp 3, xã T, huyện V đến ăn tại quán “T” thuộc ấp Bình Chánh, xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu. Sau khi uống hết 01 két bia Sài Gòn đỏ, anh P gọi anh Đồng Châu L, sinh năm 1988 là đầu bếp của quán “T” làm thêm đồ nhậu, anh L nói “Hết rồi, còn thịt tao nè mày ăn không” rồi bỏ vào trong quán. Nghe vậy anh P gọi chị Đỗ Kim P1, sinh năm 1985 là quản lý quán ra nói chuyện, vì tức thái độ của anh L nên P dùng chân đá vào két bia và cãi vã với chị P1. L từ trong nhà đi ra dùng bình xịt hơi cay xịt vào bàn nhậu nhóm của T đang ngồi làm những người trong bàn cay mắt và rất mặt. Lúc này, T1 cầm ghế nhựa đánh L nhiều cái trúng vào người và đầu; T chạy ra xe lấy 01 con dao dài khoảng 60cm, bản rộng 04-05cm, cán dao bằng gỗ dài khoảng 15cm, mũi bằng quay lại để chém L. Chị P1 thấy T cầm dao nên nói L chạy trốn, khi L đang chạy ra phía sau quán “Trí Toàn”, T và T1 đuổi theo, T dùng dao chém 01 nhát trúng cẳng tay trái, 01 nhát trúng cổ tay trái anh L đang che trên đầu làm anh L ngất xỉu rồi nhóm T đi về. Anh L được đưa đi bệnh viện đa khoa Thống Nhất, Đồng Nai cấp cứu.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Võ Văn T1 và Nguyễn Thành T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố tại tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T1 và T đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0002/TgT/2020 ngày 08/01/2020 của Giám định viên Trung T2 pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích và tỷ lệ thương tật anh Đồng Châu L như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương dây thần kinh trụ bên trái mãn tính, vị trí ngang qua vết thương cẳng tay trái. Tỷ lệ 25%.
- Tổn thương nặng sợi trục hoàn toàn dây thần kinh giữa bên trái đoạn cẳng tay. Tỷ lệ: 21%.

- Tổn thương đứt động mạch trụ trái đã phẫu thuật nối động mạch, hiện động mạch trụ tay trái khó bắt màu, không bắt phổ (rối loạn huyết động gây thiếu dưỡng). Tỷ lệ: 11%.

- Tổn thương gãy mỏm trâm trụ trái. Tỷ lệ: 06%.

- Sẹo vùng đỉnh kích thước 08cm x 0,3cm. Tỷ lệ: 02%.

- Sẹo vùng trán đỉnh kích thước 04cm x 0,2cm. Tỷ lệ: 01%.

- Sẹo vùng trán ngoài chân tóc kích thước 04cm x 0,2cm. Tỷ lệ: 03%.

- Sẹo cổ tay trái kích thước 09cm x 0,2cm. Tỷ lệ: 02%.

- Sẹo mỏ 1/3 dưới mặt trước cẳng tay trái, kích thước 05cm x 0,2cm. Tỷ lệ: 01%.

- Sẹo cẳng tay phải kích thước 5,5cm x 0,6cm. Tỷ lệ: 03%.

- Sẹo cẳng tay trái kích thước 17cm x 0,6cm. Tỷ lệ: 03%.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp công lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Đồng Châu L là 57%. (Năm mươi bảy phần trăm).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về bản kết luận giám định thương tích nêu trên.

3. Kết luận khác:

Vật gây thương tích là vật sắc.

- Về vật chứng vụ án: 01 con dao dài khoảng 60cm, bản rộng 04-05cm, cán dao bằng gỗ dài khoảng 15cm, mũi bằng. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được. Mảnh vụn ghế nhựa màu xanh bị vỡ; 01 bình khí nén (bình xịt hơi cay) màu xanh, hiệu NaTo kích thước 13,5cm x 03cm. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Đồng Châu L yêu cầu hai bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tổng số tiền là 268.688.518 đồng. Bị cáo Nguyễn Thành T và Võ Văn T1 cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường chi phí điều trị thương tích 80.000.000 đồng cho anh Đồng Châu L. Anh L tiếp tục yêu cầu bồi thường 188.688.518 đồng.

Ngoài hành vi trên, các bị cáo còn làm hư hỏng một số tài sản như ghế bị gãy, ly chén bể và một số chai bia bị bể, nhưng chị Phượng không yêu cầu bồi thường và tự chịu, nên không xem xét.

Tại bản Cáo trạng số: 61/CT/VKSVC - HS ngày 27/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Thành T và Võ Văn T1 để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c, khoản 3, Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Võ Văn T1 từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

- Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra, thể hiện:

Khoảng 22 giờ ngày 03/11/2019, tại quán nhậu “Trí Toàn” thuộc ấp Bình Chánh, xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, do mâu thuẫn trong lời nói giữa Nguyễn Thành Phong và Đồng Châu L, L sử dụng bình xịt hơi cay xịt vào bàn nhậu nhóm của T dẫn đến Võ Văn T1 dùng ghế nhựa; Nguyễn Thành T dùng dao tự chế dài khoảng 60cm, bản rộng 04-05cm đuổi đánh và chém anh Đồng Châu L gây thương tích, tỷ lệ tổn thương 57%.

[3]. Do vậy, hành vi của bị cáo T và T1 đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Trong vụ án này người bị hại có một phần lỗi và là nguyên nhân gây ra việc đánh nhau. Trong vụ án này điều đáng trách bị hại là đầu bếp của quán, thay vì không còn mời hoặc không muốn phục vụ khách ăn uống thì chỉ cần nói là hết mời rồi thì thôi, nhưng khi bàn của bị cáo kêu mời nhậu thì bị hại nói “hết mời rồi, còn thịt tao nè ăn không” gây bức xúc cho nhóm của bị cáo nên P đã đá vào thùng bia và gọi chị P1 là quản lý ra nói chuyện, tiếp đó bị hại lại dùng bình xịt hơi cay xịt vào bàn nhậu của các bị cáo đang ngồi dẫn đến bị cáo T1 cầm ghế đánh bị hại, còn bị cáo T chạy ra xe cầm dao vào chém bị hại. Trong vụ án này có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người trực tiếp cầm dao chém bị hại còn bị cáo T1 cầm ghế đánh bị hại, nên bị cáo T1 là đồng phạm với vai trò giúp sức trong việc gây thương tích cho bị hại, nên áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự, để phân hóa trách nhiệm và vai trò của từng đồng phạm. Do đó bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo T1. Xét thấy

hành vi của các bị cáo là liều lĩnh, coi thường pháp luật, nên cần có mức án nghiêm trọng xứng với tính chất và hành vi phạm tội của từng bị cáo khi lượng hình, nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Xét về nhân thân, cùng các tình tiết tăng nặng: Không có.

[6]. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, tự nguyện sửa chữa bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có một phần lỗi, tại phiên tòa đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo T1 là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cho bị cáo được hưởng dưới khung hình phạt theo quy định của pháp luật, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường là 80.000.000 đồng và tại phiên tòa đại diện bị hại tiếp tục yêu cầu bồi thường là 100.000.000 đồng. Bị cáo T1 và bị cáo T đồng ý bồi thường tiếp theo yêu cầu của đại diện bị hại. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên nên được Tòa án ghi nhận.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với mảnh vụn ghế nhựa màu xanh bị vỡ; 01 bình khí nén (bình xịt hơi cay) màu xanh, hiệu NaTo kích thước 13,5cm x 03cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

[9]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và mỗi bị cáo phải chịu 2.500.000 đồng phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1]. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thành T và Võ Văn T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; 54; 58 của Bộ luật Hình sự. Điều 262; 331; 333; 336; 337 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2020.

- Xử phạt bị cáo Võ Văn T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2020.

2]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy:

Tịch thu tiêu hủy: Mảnh vụn ghế nhựa màu xanh bị vỡ; 01 bình khí nén (bình xịt hơi cay) màu xanh, hiệu NaTo kích thước 13,5cm x 03cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

3]. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Nguyễn Thành T và bị cáo Võ Văn T1 phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Đồng Châu L tổng số tiền là 180.000.000 đồng được trừ đi số tiền đã đưa là 80.000.000 đồng. Còn lại hai bị cáo phải liên đới bồi thường tiếp số tiền là 100.000.000 đồng (mỗi bị cáo phải chịu là 50.000.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4]. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5]. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

6]. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhân
THẨM

- Bị cáo, BH;
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- THADS huyện;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Trung Chiến

